

các địa bàn trọng điểm để tập trung chỉ đạo.

3. Xây dựng và thực hiện các Đề án:

Các Bộ, ngành: Công an, Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng), Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khẩn trương xây dựng các đề án và tiểu dự án đã nêu trong Chương trình 130/CP theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, báo cáo Ban Chỉ đạo 130/CP phê duyệt trong quý I - 2005. Thành lập Ban Chủ nhiệm đề án (do Bộ, ngành chủ quản quyết định) để chỉ đạo thực hiện đề án có hiệu quả.

4. Tổ chức Hội nghị nhằm quán triệt và triển khai Chương trình 130/CP ở Trung ương và các tỉnh, thành phố. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức Hội nghị của Chính phủ vào cuối năm 2004.

5. Ban Chỉ đạo 130/CP tổ chức chỉ đạo điểm việc thực hiện Chương trình 130/CP tại 04 địa phương là: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Tây Ninh và An Giang, tập trung vào các đề án 1, 2, 3. Thời gian làm điểm là một năm, sau đó rút kinh nghiệm để chỉ đạo chung.

6. Ban Chỉ đạo 130/CP phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch dự trù kinh phí hỗ trợ việc thực hiện các đề án và các nội dung trọng tâm của Chương trình này.

7. Hàng năm các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương có báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình 130/CP gửi về Ban Chỉ đạo 130/CP và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Trưởng Ban Chỉ đạo 130/CP

Phạm Gia Khiêm

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI - Y TẾ**

**THÔNG TƯ liên tịch số 21/2004/
TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày
09/12/2004 hướng dẫn, quy định
danh mục chỗ làm việc, công
việc không được sử dụng lao
động dưới 18 tuổi trong các
cơ sở kinh doanh dịch vụ để
bị lợi dụng để hoạt động mại
dâm.**

*Căn cứ Điều 11 và Điều 25, Điều 27
của Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày*

15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;

Nhằm hạn chế những ảnh hưởng xấu đến sự phát triển toàn diện về thể lực, trí lực và nhân cách của người lao động dưới 18 tuổi trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Thương mại và Tổng cục Du lịch, liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn, quy định danh mục chỗ làm việc, công việc không được sử dụng lao động dưới 18 tuổi như sau:

I. DANH MỤC CHỖ LÀM VIỆC, CÔNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG DƯỚI 18 TUỔI

1. Tại các cơ sở dịch vụ lưu trú: khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, biệt thự kinh doanh du lịch, căn hộ cho thuê và cơ sở lưu trú khác.

1.1. Chỗ làm việc:

- Phòng bảo vệ;
- Quầy bar, lễ tân;
- Bộ phận phục vụ buồng;

1.2. Công việc:

- Bảo vệ;
- Lễ tân;
- Phục vụ buồng, phòng;
- Phục vụ bàn, bar.

2. Tại các cơ sở dịch vụ văn hóa: vũ trường, karaoke; hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, giải khát, quán bar, quán cà phê; đại lý cung cấp dịch vụ truy cập Internet.

2.1. Chỗ làm việc:

- Phòng hát;
- Sàn nhảy;
- Sân khấu;
- Nơi trực tiếp phục vụ khách hàng truy cập internet.

2.2. Công việc:

- Điều khiển thiết bị âm thanh, ánh sáng;
- Hát với khách;
- Khiêu vũ cùng khách;
- Nhảy trình diễn nghệ thuật;
- Nhảy trình diễn không nghệ thuật;
- Biểu diễn nhạc sống;
- Điều hành các hoạt động trực tiếp tại sàn khiêu vũ;
- Các công việc khác tại sàn khiêu vũ;
- Phục vụ khách truy cập internet.

3. Tại các cơ sở dịch vụ trị liệu phục hồi sức khỏe: xoa bóp /massage, tắm hơi, tắm quất bấm huyết, vật lý trị liệu.

3.1. Chỗ làm việc:

- Phòng tắm hơi;
- Phòng xoa bóp/massage, tắm quất.

3.2. Công việc:

- Xoa bóp/massage;

- Các công việc khác tại phòng xoa bóp/massage, phòng tắm.

4. Tại các cơ sở dịch vụ khác: tắm nóng lạnh, hớt tóc, gội đầu thư giãn, cơ sở kinh doanh vận chuyển khách du lịch, lễ hành.

4.1. Chỗ làm việc:

- Phòng cắt tóc gội đầu kín;
- Phòng chơi game (trò chơi điện tử có thưởng, bi-a, đánh cờ, bowling);
- Nơi dịch vụ thể thao trong nhà, ngoài trời, trên biển, leo núi.

4.2. Công việc:

- Phục vụ khách tắm;
- Cắt tóc;
- Gội đầu;
- Xoa bóp/massage;
- Hướng dẫn du lịch;
- Lái xe xích lô và các phương tiện thô sơ chuyên dùng vận chuyển khách du lịch.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1.1. Phổ biến, tuyên truyền nội dung Thông tư này đến người lao động thuộc quyền quản lý.

1.2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải rà soát các công việc người lao động dưới 18 tuổi đang làm việc tại đơn vị;

nếu có người lao động dưới 18 tuổi đang làm công việc quy định tại Mục II của Thông tư này thì phải bố trí công việc khác cho phù hợp. Trường hợp không bố trí được phải thực hiện đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 và khoản 1 Điều 42, Điều 43 của Bộ Luật Lao động.

1.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để người lao động dưới 18 tuổi làm tại nơi làm việc, công việc đã bị cấm.

2. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Thương mại - Du lịch, Sở Thương mại, Sở Du lịch và các ngành, đoàn thể liên quan phổ biến Thông tư này đến các cơ sở kinh doanh dịch vụ đóng trên địa bàn địa phương thuộc phạm vi áp dụng của Thông tư, đồng thời hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện theo chức năng, thẩm quyền.

2.2. Cơ quan thanh tra lao động, y tế các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm theo điểm b khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16/4/2004 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động.

2.3. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ thẩm quyền chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thứ trưởng

Đàm Hữu Đắc

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Thứ trưởng

Nguyễn Thị Xuyên

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 87/2004/QĐ-BNV
ngày 10/12/2004 về việc phê
duyet bản Điều lệ của Hiệp
hội Kinh xây dựng Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
Hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Kinh
xây dựng Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ
Tổ chức phi chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Kinh xây dựng Việt Nam đã được Đại hội thành lập ngày 16 tháng 10 năm 2004 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Kinh xây dựng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

**ĐIỀU LỆ Hiệp hội Kinh xây dựng
Việt Nam**

*(ban hành theo Quyết định số 87/2004/
QĐ-BNV ngày 10/12/2004).*